

TỪ GÓC ĐỘ QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC - BÀN VỀ DÂN CHỦ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lê Thanh Hà*, Đào Thị Vinh

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

**Email: lethanhha1963@gmail.com*

TÓM TẮT

Dân chủ là một thuật ngữ chính trị xuất hiện sớm trong lịch sử, khi nghiên cứu dân chủ các nhà nghiên cứu thường đặt dân chủ trong mối quan hệ với nhà nước, vì nếu không có nhà nước thì sẽ không có nền dân chủ. Đối với Việt Nam - một quốc gia đang phát triển, đang hội nhập không ngừng vào thế giới - thì việc cần phải làm rõ cội nguồn của mối quan hệ dân chủ - nhà nước là điều hết sức cần thiết. Để giải được bài toán trên, thì trước hết chúng ta phải trở về với lịch sử của vấn đề dân chủ, thám nhuần lý luận về dân chủ, đặc biệt là quan điểm dân chủ - nhà nước của Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Quyền lực, dân chủ, Hồ Chí Minh.

Dân chủ là một thuật ngữ chính trị xuất hiện sớm trong lịch sử, theo tiếng Hy Lạp cổ đại dân chủ được ghép bởi hai cụm từ “Demos” và “Kratos” có nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, nhưng để thực thi được quyền lực đó thì nó lại được thể hiện thông qua quyền lực của nhà nước. Dân chủ có thể do người dân trực tiếp thực thi. Ở các xã hội phát triển hơn, dân chủ được thực thi bởi các quan chức do nhân dân bầu ra. Hay như câu nói nổi tiếng của Tổng thống Abraham Lincoln (Hoa Kỳ), dân chủ là chính phủ “của nhân dân, do dân và vì dân”. Vì vậy, khi nghiên cứu dân chủ cần phải đặt dân chủ trong mối quan hệ với nhà nước, vì nếu không có nhà nước thì sẽ không có nền dân chủ. Lịch sử phát triển của dân chủ gắn với lịch sử phát triển của nhà nước, tương ứng với mỗi nhà nước sẽ có một nền dân chủ. Ở phương Tây, những giá trị dân chủ phát triển sớm hơn ở phương Đông, vì ở phương Tây với sự phát triển của kinh tế, của khoa học - kỹ thuật, phát kiến địa lý, trình độ nhận thức của con người được nâng cao, đưa đến việc xóa bỏ đi chế độ độc tài và sớm hình thành nền dân chủ.

Hiện nay, các phong trào dân chủ tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, nó đang hiện diện khắp mọi nơi trên thế giới và trở thành một xu hướng khách quan không thể nào ngăn cản. Nếu quốc gia nào đi ngược lại xu hướng đó thì nhất định sẽ không thể tồn tại (tùy mức độ nhanh hoặc chậm). Riêng Việt Nam, trong những năm gần đây đã có nhiều nỗ lực và đạt được một số thành tựu trong vấn đề dân chủ, đặc biệt là việc đưa những quan niệm dân chủ của Việt Nam đến gần hơn với quan niệm dân chủ của thế giới hiện đại, điều này được thể hiện rõ trong Hiến

pháp 2013. Cụ thể ở điều 19 ghi rõ: “Mọi người có quyền sống”, hoặc ở điều 25: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình...”. Những thay đổi đó đối với đất nước là một bước tiến rất xa so với thời điểm khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời (năm 1945). Tuy nhiên, nếu so với sự phát triển của thế giới hiện đại hiện nay trong quan niệm về quyền con người, có lẽ vẫn còn nhiều điều chúng ta cần phải làm rõ. Đó là điều yếu nếu Việt Nam muốn hội nhập sâu và toàn diện, muốn được thế giới thừa nhận bản chất ưu việt của chế độ chính trị. Bởi, trong cái riêng của dân tộc, thì Việt Nam cũng cần phải thừa nhận những giá trị phổ quát của thế giới về nhiều vấn đề trong đó có dân chủ. Việt Nam cần phải làm sao để: Về kinh tế, các thành phần kinh tế được bình đẳng trong kinh doanh như tiếp cận nguồn vốn, tiếp cận thị trường; Về chính trị cần phải làm cho dân chủ không còn mang tính hình thức nữa. Vì vậy, muốn hội nhập tốt, Việt Nam phải cụ thể hóa nhiều hơn nữa (không chỉ trên giấy tờ mà cả trong thực tiễn) những vấn đề liên quan đến dân chủ. Để làm được điều đó, thì trước hết chúng ta phải trở về với lịch sử của vấn đề dân chủ, với quan điểm dân chủ - nhà nước – nhân dân của Hồ Chí Minh.

1. DÂN CHỦ NHƯ LÀ MỘT NHU CẦU KHÁCH QUAN

Trong các bài viết của mình, Hồ Chí Minh không trực tiếp nói dân chủ là nhu cầu khách quan, song quan điểm đó được toát ra từ những câu nói và việc làm của Người. Hồ Chí Minh luôn tâm niệm dân chủ là một vấn đề chính trị quan trọng và rất cần thiết cho đời sống của nhân dân. Trong đời sống của con người ngoài nhu cầu ăn, mặc, chỗ ở, thì còn một nhu cầu quan trọng đó là nhu cầu làm chủ (làm chủ đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa...). Nếu con người không có ăn, không có mặc, không có chỗ ở chắc chắn con người không tồn tại được. Còn, nếu con người mất đi cái quyền làm chủ sẽ không thể phát triển. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn căn dặn mọi người cần phải coi trọng vấn đề dân chủ trong công việc và yêu cầu các cơ quan nhà nước phải tạo điều kiện cho nhân dân làm chủ nhiều hơn trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục...

Về chính trị, quyền làm chủ là mọi người dân cần phải được nắm giữ quyền lực nhà nước. Do đó, đã là một nền chính trị dân chủ thì quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân, cán bộ là công bộc của nhân dân. Trên thực tế, những yêu cầu của Hồ Chí Minh về dân chủ trong đời sống chính trị đã được thể hiện trong bản Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo đức hạnh của mình” (Điều 7). Đến Hiến pháp 1959, Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định quan điểm bảo đảm dân chủ trong việc xác lập quyền lực của nhân dân trong Hiến pháp, điều này được thể hiện rõ trong điều 6 của Hiến pháp: “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, lên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân” [1, tr5]. Quyền lực ấy đã trở thành hiện thực, khi vào ngày 5 và 6/1/1946 lần đầu tiên nhân dân cả nước được trực tiếp đi bầu ra người đứng đầu cơ quan nhà nước, đó là một minh chứng hùng hồn về dân chủ từ lý luận trở

thành thực tiễn trong lĩnh vực chính trị. Có thể nói, dân chủ trong chính trị là quan trọng nhất, nổi bật nhất và được biểu hiện tập trung trong hoạt động của Nhà nước với tư cách nhân dân có quyền lực tối cao.

Trong kinh tế, quyền làm chủ là toàn bộ nhân dân phải có ruộng, có tư liệu sản xuất. Vì vậy, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, Người nhấn mạnh: mục đích của cải cách ruộng đất là thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Trong chế độ phong kiến chỉ có địa chủ mới có quyền sở hữu ruộng đất, nhân dân chỉ là lao động làm thuê, thì trong chế độ mới, mọi người dân đều có quyền sở hữu đất đai, có quyền canh tác trên mảnh ruộng của mình, hưởng thành quả do mình làm ra, đây là hoạt động thể hiện sự dân chủ sâu sắc trong vấn đề kinh tế.

Ngoài ra trên các lĩnh vực khác như giáo dục, văn hóa Hồ Chí Minh cũng đều nhắc nhở cần có dân chủ trong các lĩnh vực này.

Như vậy, đối với Hồ Chí Minh quyền làm chủ của nhân dân là một nhu cầu khách quan và là nhu cầu quan trọng. Do đó, Người đã khẳng định “thực hành dân chủ là chiếc chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [2, tr663]. Từ việc nhấn mạnh tầm quan trọng của dân chủ, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân. Vì vậy, khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc sau năm 1954, Người đã từng nói: cách làm của chúng ta là đem tài dân, sức dân, của dân, để làm lợi cho dân. Hoạch: dễ muôn lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong. Chính việc đề cao vai trò của nhân dân đã là một yếu tố quan trọng để đoàn kết sức mạnh toàn dân, dẫn tới thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta.

2. DÂN CHỦ GẮN VỚI MỘT HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân chủ với tư cách là một phạm trù chính trị gắn với một hình thức nhà nước và một giai cấp cầm quyền, thì sẽ không có “dân chủ phi giai cấp”, không có “dân chủ chung chung”. Lịch sử loài người đã và đang trải qua bốn hình thái nhà nước khác nhau, tương ứng với mỗi hình thái nhà nước sẽ có một nền dân chủ. Hồ Chí Minh, trên cơ sở kế thừa những quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, cho nên khi bàn về dân chủ người cũng gắn nó với một hình thái nhà nước. Nhưng, hình thái nhà nước đó là hình thái nhà nước như thế nào? Đối với Hồ Chí Minh, chắc chắn không phải là mô hình nhà nước phong kiến. Bởi, hơn ai hết, Người hiểu rất rõ bản chất thối nát, độc tài của nhà nước kiểu này. Do vậy, Hồ chí Minh chú ý tìm hiểu hai loại hình nhà nước hiện thời: nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trong nhận thức của mình, Hồ chí Minh cho rằng, nhà nước tư sản mặc dù đã xác lập được một hệ giá trị theo chuẩn mực dân chủ và nhân đạo, nhưng về bản chất vẫn là công cụ thống trị và bảo vệ lợi ích của thiểu số. Đối lập với nhà nước tư sản là nhà nước Xô - Viết còn non trẻ, nhưng đã bộc lộ được những ưu việt nổi trội của mình, đó là nhà nước hướng vào phục vụ quần chúng, vì lợi ích của quần chúng. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã quyết định xây dựng

nhà nước Việt Nam theo mô hình nhà nước “Xô - viết”, nhà nước của số đông, vì số đông. Thực tế lịch sử cho biết, người đầu tiên nói đến nhà nước của dân, do dân, vì dân không phải là Hồ Chí Minh mà là Abraham Lincoln, vị tổng thống của Hoa Kỳ. Nhưng, khác với Abraham Lincoln, khi nói đến nhà nước của dân, do dân, vì dân, thì Hồ Chí Minh khẳng định đó là: **nhà nước dân là chủ và dân làm chủ**, và “dân” ở trong nhà nước đó là số đông quần chúng nhân dân lao động. Và khi nhấn mạnh cụm từ “là chủ và làm chủ” chúng ta Người muốn khẳng định rõ ràng vị thế, năng lực và trách nhiệm của người dân trong việc xây dựng và bảo vệ nhà nước mới. Đây chính là điểm khác biệt về chính trị trong quan niệm về dân chủ của Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Thứ nhất, Nhà nước mà dân là chủ. Dân chủ thể hiện ở quan hệ giữa công dân với Nhà nước về quyền và nghĩa vụ, vì vậy, nhà nước không chỉ có trách nhiệm đảm bảo quyền của nhân dân mà phải làm cho nhân dân tự nguyện, tự giác thi hành nghĩa vụ công dân đối với nhà nước do chính mình là chủ và làm chủ. Vì thế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nhân dân đã có quyền làm chủ thì cũng phải thực hiện nghĩa vụ của người chủ. Điều đó có nghĩa là người dân phải có trách nhiệm làm cho nhà nước đó ngày càng vững mạnh, bằng cách tích cực chống 6 căn bệnh: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo. Đây là những căn bệnh làm cho các nhà nước ngày càng suy yếu. Người cho rằng: những người có tài, đức cần phải tham gia gánh vác việc nước, “trí, nông, công thương nhất trí chống lại cường quyền”, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc của cả dân chúng chứ không phải việc của 1, 2 người. Có thể kết lại vấn đề “Dân là chủ” bằng một bài thơ của Hồ Chí Minh:

“Hòn đá to
Hòn đá nặng
Chỉ một người nhắc
Nhắc không đặng.
Hòn đá to
Hòn đá nặng
Nhiều người nhắc
Nhắc lên đặng”
[3, tr.232-233]

Thứ hai, Nhà nước mà dân làm chủ phải là nhà nước thể hiện được khối đại đoàn kết dân tộc trong đó công, nông là gốc và trí thức ngày càng có vị trí quan trọng đặc biệt khi đất nước bước vào thời kỳ xây dựng. Tất cả mọi người dân Việt Nam, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, nòi giống, dân tộc, tôn giáo... đều là người chủ của nhà nước, có trách nhiệm xây dựng nhà nước. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập nhà nước mới, Hồ Chí Minh khẳng định: Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam.

“Nước ta là nước của dân
Bao nhiêu lợi ích đều vì dân
Bao nhiêu quyền hạn đều của dân....
Chính quyền từ trung ương đến địa phương do nhân dân bầu ra
Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên
Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [4;340]

Như vậy, nhân dân là người nắm giữ mọi quyền lực, còn cơ quan nhà nước do nhân dân tổ chức ra, nhân viên nhà nước là người được ủy quyền, thực hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, trở thành công bộc của nhân dân. Với mô hình nhà nước này không chỉ làm thay đổi vị trí của nhân dân về mặt chính trị, mà còn chỉ cho nhân dân thấy được trách nhiệm của mình đối với nhà nước mới. Thể chế dân chủ cộng hòa đã làm thay đổi tận gốc quan hệ quyền lực chính trị và thực hiện quyền lực, nhân dân được đặt ở vị trí cao nhất, nhà nước không còn là công cụ thống trị, nô dịch dân như trong thời phong kiến, tư bản. Là người làm chủ nhà nước, nhân dân có quyền, thông qua cơ chế dân chủ thực thi quyền lực, nhưng đồng thời nhân dân phải có nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ nhà nước, làm cho nhà nước ngày càng hoàn thiện, trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi với tư cách là chủ nhân của một nước độc lập, tự do, quyền và nghĩa vụ công dân gắn bó chặt chẽ với nhau.

Thứ ba, nhà nước phục vụ nhân dân. Điều này có nghĩa: nhiệm vụ của nhà nước là phải nhằm thỏa mãn nhu cầu không ngừng tăng lên của nhân dân. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở các cán bộ nhà nước: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh”. [5; tr22]. Muốn phục vụ tốt nhân dân thì phải gần dân, nghe dân, hiểu dân. Hồ Chí Minh lên án việc cán bộ làm việc mà xa dân, khinh thường dân. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân và Người cũng luôn dẫn dắt cán bộ phải luôn gần dân. Nhận thức và cảnh báo của Hồ Chí Minh về các nguy cơ, căn bệnh phát sinh trong quá trình hoạt động của bộ máy nhà nước và cách phòng tránh, khắc phục chúng ngày nay vẫn còn nguyên giá trị và có tính thời sự, soi đường chỉ lối cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng đạt kết quả cao, đảm bảo cho Nhà nước ta thật sự phục vụ quyền lợi của nhân dân, trở thành công bộc, đầy tớ của dân.

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng quan niệm dân chủ - nhà nước – nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng to lớn, nó không chỉ có giá trị lý luận mà còn có giá trị thực tiễn. Đảng, Nhà nước ta trong những năm qua cũng đã có kế thừa những quan niệm dân chủ của Hồ Chí Minh và đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng. Sau 30 năm đổi mới, cùng với sự đổi mới hệ thống chính trị, Nhà nước ta tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện, nền hành chính được cải cách một bước. Quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực được phát huy, một số chính sách và quy chế bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, trước hết ở cơ sở, bước đầu được mở rộng, thực hiện. Đáng chú ý là hệ thống pháp luật được đổi mới, bổ sung và tăng cường, chất lượng các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp được nâng cao; phương

thức quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước sâu sát, thực tế hơn, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong xã hội, các hoạt động của ngành tư pháp, toà án, viện kiểm sát có nhiều tiến bộ... Việc đổi mới nhà nước đúng định hướng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, lành mạnh hoá các mặt văn hoá, xã hội, giữ vững sự ổn định lâu dài của đất nước. Tuy nhiên, trong thời đại mới đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải làm được nhiều hơn thế. Muốn làm được như vậy, đòi hỏi trong những năm tới chúng ta cần phải đảm bảo trên thực tế Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, từng bước xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Ngoài ra, cần phải tiến hành cải cách thể chế, phương thức hoạt động của nhà nước một cách đồng bộ, bao gồm cả cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đó là hai nút thắt quan trọng góp phần phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hiến pháp Việt Nam 1959 (2003). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập*. Tập 3. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*. Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập*. Tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập*. Tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

FROM PERSPECTIVE OF THE STATE POWER - DISCUSSION ABOUT DEMOCRACY IN HO CHI MINH'S THOUGHT

Le Thanh Ha^{*}, Dao Thi Vinh

Department of Philosophy, Hue University College of Sciences

** Email: lethanhha1963@gmail.com*

ABSTRACT

Democracy is a political term that appears early in history. When studying democracy, researchers often put democracy in the relationship with the state because there will be no democracy without the state . For Vietnam, a developing country that is constantly integrating into the world, it is essential to clarify the source of relationships between democracy and state. To solve the above problem, first of all, we have to go back to the history of democracy, imbued with democratic theory, especially Ho Chi Minh's point of view about democracy and state.

Keywords: *power, democracy, Ho Chi Minh.*